Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 155

GIA ĐÌNH

155

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu,* *tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

– *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*

– *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 5 lý do tạo tài sản - Kinh TRỞ THÀNH GIÀU – Tăng II, 374

TRỞ THÀNH GIÀU – *Tăng* II, 374

1. Như vầy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi một bên:

2. - Này Gia chủ, có năm lý do này để gầy dựng tài sản. Thế nào là năm?

Ở đây, này Gia chủ, *vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp; tự làm mình an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc; làm cho mẹ cha an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc; làm cho vợ con, người phục vụ, các người làm công được an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc.* Đây là lý do thứ nhất để gây dựng tài sản.

3. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp. Vị ấy *làm cho bạn bè thân hữu an lạc, hoan hỷ và chơn chánh duy trì sự an lạc*. Đây là lý do thứ hai để gầy dựng tài sản.

4. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp. Các tai họa từ lửa, từ nước, từ vua, từ ăn trộm, từ kẻ thù hay từ các người thừa tự được chận đứng, và vị ấy *giữ tài sản được an toàn cho vị ấy*. Đây là lý do thứ ba để gầy dựng tài sản.

5. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp, có thể *làm năm hiến cúng*.

- Hiến cúng cho bà con,
- Hiến cúng cho khách,
- Hiến cúng cho hương linh đã chết (peta),
- Hiến cúng cho vua,
- Hiến cúng cho chư Thiên.

Đây là lý do thứ tư để gầy dựng tài sản.

6. Lại nữa, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử được tài sản nhờ nỗ lực tinh tấn, thâu góp với sức mạnh bàn tay, kiếm được do đổ mồ hôi ra, thâu được một cách hợp pháp, *đối với các Sa-môn, Bà-la-môn nào ly kiêu mạn, ly phóng dật, an trú nhẫn nhục, nhu hòa, nhiếp phục tự mình, an tịnh tự mình, làm lắng dịu tự mình, đối với những Sa-môn, Bà-la-môn như vậy vị ấy tổ chức sự cúng dường tối thượng, đưa đến cảnh giới chư Thiên, được quả dị thục, đưa đến cõi trời.* Đây là lý do thứ năm để gầy dựng tài sản.

Này Gia chủ, có năm lý do này để gầy dựng tài sản.

7. Này Gia chủ, đối với vị Thánh đệ tử gầy dựng tài sản với năm lý do này, khi tài sản đi đến hoại diệt, vị ấy suy nghĩ như sau: *"Các tài sản do những lý do để gầy dựng, ta đã gầy dựng chúng. Nay các tài sản ấy của ta đi đến hoại diệt"*, vị ấy không có hối hận.

Này Gia chủ, đối với vị Thánh đệ tử gầy dựng tài sản với năm lý do này, nếu tài sản ấy đi đến tăng trưởng, vị ấy suy nghĩ như sau: *"Các tài sản do những lý do gầy dựng, ta đã gầy dựng chúng. Nay các tài sản ấy của ta đi đến tăng trưởng"*. Như vậy, cả hai phương diện, vị ấy không có hối hận.

Tài sản được thọ hưởng,
Gia nhân được nuôi dưỡng,

Chính nhờ các tài sản,
Do ta tránh tai họa.
Là cúng dường tối thượng,
Làm năm loại hiến vật,
Dành cho bậc trì giới
Bậc tự điều, Phạm hạnh.
Mục đích gì bậc Trí,
Trú nhà, cầu tài sản,
Mục đích ấy ta đạt,
Được làm không hối hận.
Người nào nhớ nghĩ vậy,
An trú trên Thánh pháp,
Đời này được tán thán,
Đời sau được hoan hỉ,
Trên cảnh giới chư Thiên.

2 8 nguyên nhân làm tổn hại các gia đình - Kinh Gia Tộc – Tương IV, 505

Gia Tộc – *Tương* IV, 505

1) Một thời Thế Tôn du hành ở giữa dân tộc Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo và đi đến Nàlandà. Tại đây, Thế Tôn trú ở Nàlandà, tại rừng Pàvarikamba.

2) Lúc bấy giờ, Nàlandà đang bị đói kém, khó để lo miệng sống (dvìhitikà), xương trắng đầy tràn, lúa chỉ còn cọng rạ (sàlàkàvuttà).

3) Lúc bấy giờ Nigantha Nàtaputta sống ở Nàlandà với đại chúng Nigantha.

4) Rồi Thôn trưởng Asibandhakaputta, đệ tử của Nigantha Nàtaputta, đi đến Nigantha Nàtaputta; sau khi đến đảnh lễ Nigantha Nàtaputta rồi ngồi xuống một bên.

5) Nigantha Nàtaputtta nói với thôn trưởng Asibandhakaputta đang ngồi một bên:

-- *Hãy đến, này Thôn trưởng,* ***hãy đến cật vấn Sa-môn Gotama****. Như vậy, tiếng đồn tốt đẹp sẽ được lan khắp về Ông: "Sa-môn Gotama, một vị có thần lực*

như vậy, có uy lực như vậy, đã bị thôn trưởng Asibandhakaputta cật vấn!"

-- Thưa Tôn giả, làm thế nào con có thể cật vấn Sa-môn Gotama, một vị có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy?

6) -- Hãy đến, này Thôn trưởng, hãy đến Sa-môn Gotama; sau khi đến, nói với Sa-môn Gotama như sau:

"-- Bạch Thế Tôn, có phải Thế Tôn dùng nhiều phương tiện tán thán, thương kính các gia đình, tán thán bảo vệ các gia đình, tán thán từ mẫn với các gia đình"?

Này Thôn trưởng, được hỏi như vậy, nếu Sa-môn Gotama trả lời như sau:

"-- Đúng như vậy, này Thôn trưởng, Như Lai dùng nhiều phương tiện tán thán, thương kính các gia đình, tán thán sự bảo vệ, tán thán lòng từ mẫn".

Thời ông hỏi Sa-môn Gotama:

"-- Vậy vì sao, bạch Thế Tôn, Thế Tôn cùng đại chúng Tỷ-kheo lại du hành tại Nàlandà đói kém, khó để lo miệng sống, xương trắng đầy tràn, lúa chỉ còn cọng rạ? Như vậy, Thế Tôn thực hành tàn phá các

gia đình, thực hành sự bất hạnh cho các gia đình, thực hành sự tổn hại cho các gia đình".

Như vậy, này Thôn trưởng, bị ông hỏi với câu hỏi có hai đầu nhọn, Sa-môn Gotama không có thể nhổ ra, cũng như không có thể nuốt xuống.

7) -- Thưa vâng, Tôn giả.

Thôn trưởng Asibandhakaputta vâng đáp Nigantha Nàtaputta, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Nigantha Nàtaputta, thân phía hữu hướng về người rồi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, thôn trưởng đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

8) Ngồi xuống một bên, thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- *Có phải, bạch Thế Tôn, Thế Tôn dùng nhiều phương tiện tán thán, thương kính các gia đình, tán thán sự bảo vệ, tán thán lòng từ mẫn?*

-- Đúng vậy, này Thôn trưởng, Như Lai dùng nhiều phương tiện tán thán, thương kính các gia đình, tán thán sự bảo vệ, tán thán lòng từ mẫn.

-- Vậy vì sao, bạch Thế Tôn, Thế Tôn cùng đại chúng Tỷ-kheo lại du hành tại Nàlandà đói kém, khó để lo miệng sống, xương trắng đầy tràn, lúa chỉ còn cọng

rạ? Như vậy, Thế Tôn thực hành tàn phá các gia đình, thực hành bất hạnh cho các gia đình, thực hành tổn hại cho các gia đình.

9) -- Này Thôn trưởng, *Ta nhớ từ chín mươi mốt kiếp về trước, Ta không hề biết đã có làm hại một gia đình cho đến một bữa cơm nấu cúng dường*. Các gia đình ấy đều rất giàu, tiền của nhiều, tài sản nhiều, vàng bạc nhiều, vật dụng nhiều, ngũ cốc nhiều. Tất cả tài sản ấy được thâu hoạch do bố thí, được thâu hoạch một cách chân thật, được thâu hoạch một cách tự chế.

10) Này Thôn trưởng, có tám nhân, có tám duyên làm tổn hại các gia đình.

1. Do quốc vương, các gia đình đi đến tổn hại.
2. Hay do trộm cướp, các gia đình đi đến tổn hại.
3. Hay do lửa, các gia đình đi đến tổn hại.
4. Hay do nước, các gia đình đi đến tổn hại.
5. Hay họ tìm không được tiền của dấu cất.
6. Hay do biếng nhác, họ bỏ bê công việc.
7. Hay trong gia đình khởi lên kẻ phá hoại gia đình, người ấy phân tán, phá hoại, làm tổn hại (vikirati vidhamati viddhamseti).
8. Và vô thường là thứ tám.

Này Thôn trưởng, chính tám nhân, tám duyên này làm tổn hại các gia đình.

11) Này Thôn trưởng, vì rằng tám nhân này, tám duyên này có mặt, có hiện hữu, nếu ai nói về Ta như sau: "Thế Tôn thực hành tàn phá các gia đình, thực hành bất hạnh cho các gia đình, thực hành tổn hại cho các gia đình; thời này Thôn trưởng, nếu người ấy không bỏ lời nói ấy, không bỏ tâm ấy, không từ bỏ kiến ấy, chắc chắn (yathàhatam) người ấy sẽ bị ném vào địa ngục như vậy.

12) Khi được nói vậy, thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

3 Cha mẹ - Hầu hạ cha mẹ là pháp được người hiền trí tuyên bố - Kinh BỔN PHẬN – Tăng I, 270

BỔN PHẬN – *Tăng* I, 270

❖ Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố. Thế nào là ba?

- Bố thí, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.
- Xuất gia, này các Tỷ-kheo, được … tuyên bố.
- Hầu hạ cha mẹ, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.

Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được người Hiền trí tuyên bố, được bậc Chân nhân tuyên bố.

Biết bố thí thiện sĩ
Bất hại, chế ngự căn,
Tự điều, hầu cha mẹ,
Các vị sống phạm hạnh,
Bổn phận kẻ thiện khen,
Người Hiền thực hiện chúng,
Bậc Thánh thấy rõ vậy,

Đạt được đời an lạc.

4 Cha mẹ - Kinh BẰNG VỚI PHẠM THIÊN – Tăng I, 684

BẰNG VỚI PHẠM THIÊN – *Tăng* I, 684

1. - Này các Tỷ-kheo,

- Những gia đình nào, các cha mẹ được các con đảnh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là giống như Phạm thiên.
- Những gia đình nào, các cha mẹ được các con đảnh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là giống như bậc Đạo sư thời xưa.
- Những gia đình nào,các cha mẹ được các con đảnh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy, này các Tỷ-kheo, được xem là giống như chư Thiên thời trước.
- Những gia đình nào, các cha mẹ được các con đảnh lễ cúng dường ở trong nhà, những gia đình ấy được xem là đáng được cúng dường.

2. Này các Tỷ-kheo,

- Phạm Thiên, là đồng nghĩa với mẹ cha;
- Các bậc Đạo sư thời xưa, là đồng nghĩa với mẹ cha;

- Chư Thiên thuở xưa, là đồng nghĩa với mẹ cha;
- Đáng được cung kính cúng dường, là đồng nghĩa với mẹ cha.

❖ Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, **vì mẹ cha giúp đỡ rất nhiều cho các con, nuôi dưỡng chúng lớn và giới thiệu chúng vào đời này.**

Mẹ cha gọi Phạm thiên,
Bậc Đạo sư thời trước,
Xứng đáng được cúng dường,
Vì thương đến con cháu,
Do vậy bậc Hiền sĩ,
Đảnh lễ và tôn trọng,
Dâng đồ ăn đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Thoa bóp cả thân mình,
Tắm rửa cả chân tay.
Với sở hành như vậy,
Đối với mẹ và cha,
Đời này người hiền khen,
Đời sau hưởng Thiên lạc.

5 Cha mẹ - Kinh MẤT GỐC 2 – Tăng I, 555

MẤT GỐC 2 – *Tăng* I, 555

1.- Do tà hạnh trong bốn sự, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc Chân nhân, tự mình sử xự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị kẻ trí quở trách, và tạo nên nhiều điều vô phước. Thế nào là tà hạnh trong bốn sự?

- Tà hạnh đối với mẹ, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh … tạo nên nhiều điều vô phước.
- Tà hạnh đối với cha, …
- Tà hạnh đối với Như Lai,
- Tà hạnh đối với đệ tử của Như Lai, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh, không phải bậc Chân nhân … tạo nhiều điều vô phước.

Tà hạnh trong bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu, không thông minh, … tạo nhiều điều vô phước.

2. Chánh hạnh trong bốn sự này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình sử xự không như người mất gốc, không bị thương tích, không phạm tội, không bị người trí quở trách,

tạo nhiều phước đức. Thế nào là chánh hạnh trong bốn sự?

- Chánh hạnh đối với mẹ, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh … tạo nhiều phước đức.
- Chánh hạnh đối với cha, …
- Chánh hạnh đối với Như Lai...
- Chánh hạnh đối với đệ tử Như Lai, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, là bậc Chân nhân, tự mình xử sự không như người mất gốc … tạo nhiều phước đức.

Chánh hạnh trong bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, bậc Hiền trí, thông minh, … tạo nhiều phước đức.

Đối với mẹ và cha
Ai hành xử tà vạy
Với Như Lai Chánh Giác
Hay với đệ tử Ngài
Người xử sự như vậy
Tạo nhiều điều vô phước
Những ai có ác hạnh
Đối với mẹ và cha
Đời này, bậc trí trách
Đời sau sanh đọa xứ
Đối với mẹ và cha
Ai hành xử chơn chánh

Với Như Lai Chánh Giác
Hay với đệ tử Ngài
Người xử sự như vậy
Tạo nhiều điều phước đức
Những ai có chánh hạnh
Đối với mẹ và cha
Đời này, bậc trí khen
Đời sau hưởng Thiên giới

6 Cha mẹ - Kinh NGANG BẰNG VỚI PHẠM THIÊN – Tăng I, 236

NGANG BẰNG VỚI PHẠM THIÊN – *Tăng* I, 236

1. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các **con cái kính lễ mẹ cha** ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận ngang bằng với Phạm Thiên.
2. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận như các Đạo sư thời xưa.
3. Những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, trong ấy, các con cái kính lễ mẹ cha ở trong nhà, những gia đình ấy được chấp nhận là đáng được cúng dường.

Này các Tỷ-kheo,

- *Phạm Thiên, là đồng nghĩa với cha mẹ.*
- *Các Đạo sư thời xưa, là đồng nghĩa với cha mẹ.*
- *Đáng được cúng dường, là đồng nghĩa với cha mẹ.*

Vì cớ sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là cha mẹ đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời.

Mẹ cha gọi Phạm Thiên,
Bậc Đạo sư thời trước,
Xứng đáng được cúng dường,
Vì thương đến con cháu.

Do vậy, bậc Hiền triết,
Đảnh lễ và tôn trọng,
Dâng đồ ăn đồ uống,
Vải mặc và giường nằm,
Thoa bóp (cả thân mình)
Tắm rửa cả chân tay.
Với sở hành như vậy,
Đối với mẹ và cha,
Đời này người Hiền khen,
Đời sau hưởng Thiên lạc.

7 Cha mẹ - Làm sao trả ơn đủ cho cha mẹ - Kinh ĐẤT – Tăng I, 118

ĐẤT – *Tăng* I, 118

1.- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về địa vị bậc không phải Chân nhân và địa vị bậc Chân nhân. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

- *Này các Tỷ-kheo, thế nào là địa vị bậc không phải Chân nhân?*

→ Người không phải Chân nhân, này các Tỷ-kheo, *không biết ơn, không nhớ ơn*. Đối với những người độc ác, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỷ-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Đây hoàn toàn là địa vị kẻ không Chân nhân, này các Tỷ-kheo, tức là không biết ơn, không nhớ ơn.

→ Còn bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, là *biết ơn, là nhớ ơn*. Đối với những thiện nhân, đây là đặc tánh của họ được biết đến, này các Tỷ-kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn. Đây hoàn toàn là

địa vị bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, tức là biết ơn, nhớ ơn.

----

2. *Có hai hạng người, này các Tỷ-kheo, Ta nói không thể trả ơn được*. Thế nào là hai? *Mẹ và Cha*.

→ Nếu một bên vai cõng mẹ, này các Tỷ-kheo, một bên vai cõng cha, làm vậy suốt trăm năm, cho đến trăm tuổi; nếu đấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dầu tại đấy, mẹ cha có vãi tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha.

→ Hơn nữa, này các Tỷ-kheo, nếu có an trí cha mẹ vào quốc độ với tối thượng uy lực, trên quả đất lớn với bảy báu này, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha. Vì cớ sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này.

Nhưng này các Tỷ-kheo,

- *Ai đối với cha mẹ không có lòng tin, khuyến khích, an trú, hướng dẫn các vị ấy vào lòng tin;*
- *Đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào thiện giới;*
- *Đối với mẹ cha xan tham, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào bố thí;*

- *Đối với mẹ cha theo ác trí tuệ, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, **là làm đủ và trả ơn đủ mẹ và cha.**

----

3. Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Bà-la-môn ấy nói với Thế Tôn:

- *Tôn giả Gotama đã nói gì, đã thuyết gì?*

- Này Bà-la-môn, ***Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động.***

- Như thế nào, Tôn giả Gotama thuyết về hành động và thuyết về không hành động?

→ *Ta thuyết không hành động, đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ta thuyết không hành động đối với nhiều loại pháp ác, bất thiện.*

→ *Ta thuyết hành động, đối với thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện. Ta thuyết hành động đối với nhiều loại pháp thiện.*

Như vậy, này Bà-la-môn, Ta thuyết về hành động và Ta thuyết về không hành động.

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama … từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

4. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anàthapindika bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu người, bạch Thế Tôn, đáng được cúng dường ở đời? Và chỗ nào cần phải bố thí cúng dường?

- → Có hai hạng người, này gia chủ, đáng được cúng dường ở đời: *Hữu học và vô học.*
- → Đối với hai hạng người này đáng được cúng dường ở đời, này gia chủ, *ở đây cần phải bố thí cúng dường.*

Thế Tôn thuyết như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo sư lại nói thêm:

Hữu học và vô học
Cả hai ở trong đời,
Đều đáng được cúng dường,
Đối với người dâng lễ,
Họ giữ thân chánh trực,
Cả lời nói ý nghĩ,
Phước điền người dâng cúng,
Đây thí có quả lớn.

----

5. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở tại Sàvatthi, Thắng Lâm, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sàriputta trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, lâu đài của mẹ Migàra. Tại đấy, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Này chư Hiền Tỷ-kheo!

- Thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Này chư Hiền, tôi sẽ giảng về con người *bị nội kiết sử trói buộc và bị ngoại kiết sử trói buộc.* Hãy nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

- Này chư Hiền, thế nào là người bị nội kiết sử trói buộc?

Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một trong các Thiên giới. Sau khi từ chỗ ấy mạng chung,

vị ấy làm người lại trở về, trở về ở thế giới này. Vị này, này chư Hiền, được gọi là người bị nội kiết sử trói buộc, người lại trở lại, trở lui trạng thái này.

Thế nào, này chư Hiền, là người bị ngoại kiết sử trói buộc?

Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo có giới hạnh, sống hộ trì với sự hộ trì của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ấy, chứng đạt và an trú tịch tịnh tâm giải thoát. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một loại chư Thiên. Sau khi từ chỗ ấy mạng chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa. Vị này, này chư Hiền, được gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới hạnh … và học tập trong các học giới. Vị ấy thực hiện sự yếm ly, ly tham, đoạn diệt các dục vọng. Vị ấy thực hiện sự yếm ly, ly tham, đoạn diệt các hữu. Vị ấy thực hiện sự đoạn diệt khát ái. Vị ấy thực hiện sự đoạn diệt tham. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào một trong các Thiên giới. Sau khi từ chỗ ấy mạng chung, vị ấy không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa. Vị này, này chư Hiền, được

gọi là người bị ngoại kiết sử trói buộc, không còn trở lui, không còn trở lại trạng thái này nữa.

Rồi một số đông chư Thiên với tâm thăng bằng đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư Thiên ấy bạch Thế Tôn:

- Tôn giả Sàriputta này, bạch Thế Tôn, tại Đông viên, lâu đài mẹ Migàra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc. Hội chúng rất hoan hỷ, bạch Thế Tôn. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn đi đến Tôn giả Sàriputta.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy, biến mất ở Thắng Lâm, hiện ra ở Đông viên, tại lâu đài của mẹ Migàra, trước mặt Tôn giả Sàriputta. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Tôn giả Sàriputta đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Ở đây, này Sàriputta, một số đông chư Thiên, với tâm thăng bằng, đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, chư Thiên ấy thưa với Ta: "Tôn giả Sàriputta này, bạch Thế Tôn, tại Đông viên, lâu đài mẹ Migàra, thuyết pháp về người bị nội kiết sử trói buộc và người bị ngoại kiết sử trói buộc cho các Tỷ-kheo. Hội chúng rất hoan hỷ, bạch

Thế Tôn. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn đi đến Tôn giả Sàriputta".

Này Sàriputta, chư Thiên ấy, tuy con số đến 10, 20, 30, 40, 50, 60, *nhưng cùng đứng chỉ trong khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau*.

Này Sàriputta, Thầy có thể nghĩ như sau: "Chắc chắn, tại chỗ kia (trên Thiên giới) đã tu tập, nhờ vậy, chư Thiên ấy, tuy con số đến 10, 20, 30, 40, 50, 60, nhưng cùng đứng chỉ trong một khoảng trống đầu một cây kim, không có chen lấn nhau. Này Sàriputta, Thầy chớ có thấy như vậy. Chính tại đây, này Sàriputta, chư Thiên ấy đã tu tập tâm, nhờ như vậy chư Thiên ấy tuy con số đến … không chen lấn nhau".

Do vậy, này Sàriputta, cần phải học tập như sau: *"Chúng tôi sẽ có các căn an tịnh, các ý an tịnh"*. Này Sàriputta, cần phải học tập như vậy.

Với những ai có các căn an tịnh, này Sàriputta, với những ai có các ý an tịnh, thời thân nghiệp cũng sẽ được an tịnh, khẩu nghiệp được an tịnh, ý nghiệp được an tịnh. "*Chúng tôi sẽ đem tặng cho các vị đồng Phạm hạnh một quà tặng an tịnh"*. Như vậy, này Sàriputta, các Thầy cần phải học tập. Các du sĩ ngoại đạo nào, này Sàriputta, không được nghe pháp môn này, họ sẽ bị thiệt hại.

----

6. Như vầy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Mahà Kaccàna ở tại Vanara, trên bờ sông Kaddamada. Rồi Bà-la-môn Àràmadanda đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Àràmadanda thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

➲ *Do nhân gì, thưa Tôn giả Kaccàna, do duyên gì, các người Sát-đế-lỵ tranh chấp với các người Sát-đế-lỵ, các người Bà-la-môn tranh chấp với các người Bà-la-môn, các người gia chủ tranh chấp với các người gia chủ?*

- *Do nhân thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham*, này Bà-la-môn, nên các quý tộc tranh chấp với các quý tộc, các Bà-la-môn tranh chấp với các Bà-la-môn, các gia chủ tranh chấp với các gia chủ.

➲ *Do nhân gì, thưa Tôn giả Kaccàna, do duyên gì các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn?*

- Do nhân thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước *bởi các kiến tham*, này Bà-la-môn, nên các Sa-môn tranh chấp với các Sa-môn.

➲ *Nhưng thưa Tôn giả Kaccàna, có người nào ở đời có thể vượt qua thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham này, có thể vượt qua thiên chấp, bị trói buộc, bị đắm say, bị xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham này?*

- Có người ở đời này, có thể vượt qua thiên chấp, trói buộc, đắm say, xâm chiếm, bị đắm trước bởi các dục tham này, có thể vượt qua thiên chấp, trói buộc, đắm say, xâm chiếm, bị đắm trước bởi các kiến tham này.

➲ *Vị ấy là ai, này các Bà-la-môn, có thể vượt qua thiên chấp ... kiến tham này?*

- Ở quốc độ phương Đông, này Bà-la-môn, có một thành phố tên là Sàvatthi, Tại đấy, Thế Tôn nay đang trú, *bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác*. Vị Thế Tôn ấy, này Bà-la-môn, đã vượt qua thiên chấp … kiến tham này.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Àràmadanda từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, đầu gối phía hữu quỳ trên đất, chắp tay hướng về phía Thế Tôn, và nói lên ba lần với lời cảm hứng như sau:

- *Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Kính lễ Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán,*

Chánh Đẳng Giác! Vị Thế Tôn ấy, đã vượt qua thiên chấp ... kiến tham này.

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccàna! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Kaccàna! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Kaccàna dùng nhiều pháp môn để giải thích. Thưa Tôn giả Kaccàna, con nay xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Tôn giả Kaccàna nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

7. Một thời, Tôn giả Mahà Kaccàna trú ở Madhurà, tại rừng Gundhà. Rồi Bà-la-môn Kandaràyana đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên với Tôn giả Mahà Kaccàna những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Kandaràyana thưa với Tôn giả Mahà Kaccàna:

- Tôi có nghe như sau, thưa Tôn giả Kaccàna: *"Sa-môn Kaccàna không kính lễ, không đứng dậy, không lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời,*

đã đạt cuối mức tuổi đời". Thưa Tôn giả Kaccàna, có phải sự tình là như vậy không? Nếu Tôn giả Kaccàna không kính lễ, không đứng dậy, không lấy ghế mời ngồi các bậc Bà-la-môn già cả, trưởng lão, các bậc trưởng thượng đã đi quá nửa cuộc đời, đã đạt cuối mức tuổi đời, sự tình như vậy, thưa Tôn giả Kaccàna, là không được tốt đẹp.

- Này Bà-la-môn, có Thế Tôn, bậc Tri giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố về địa vị của tuổi trưởng lão và địa vị của tuổi trẻ.

→ *Vị trưởng lão, này Bà-la-môn, 80 tuổi hay 90 tuổi, hay 100 tuổi đời, nếu vị ấy thọ hưởng các dục vọng, sống giữa các dục vọng, bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, bị nhai nghiến bởi các tầm tư dục vọng, cố gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là kẻ ngu, không phải là bậc trưởng lão.*

→ *Dầu cho này Bà-la-môn, một người còn trẻ, một thanh niên trẻ trung với tóc đen nhánh, đầy đủ tuổi trẻ hiền thiện trong thời sơ khởi của tuổi đời, mà người ấy không hưởng thọ các dục vọng, không sống giữa các dục vọng, không bị đốt cháy bởi lửa nhiệt não của dục vọng, không bị nhai nghiến bởi các tầm tư dục vọng, không cố gắng tìm cầu các dục vọng; người như vậy được gọi là bậc có trí, bậc trưởng lão.*

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Kandaràyana từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, cúi đầu đảnh lễ chân các Tỷ-kheo còn trẻ tuổi và nói:

- Trưởng lão là chư Tôn giả, đã đứng trên địa vị trưởng lão. Trẻ tuổi là chúng con, đã đứng trên địa vị trẻ tuổi.

Thật vi diệu, Tôn giả Kaccàna, … Mong Tôn giả Kaccàna nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

----

8. - Khi nào các người ăn trộm cường mạnh, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, các vua chúa yếu đuối, trong khi ấy, thật không an toàn cho các vua chúa để đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật không an toàn cho các Bà-la-môn, các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ***khi các ác Tỷ-kheo cường mạnh, trong khi ấy, các thuần tịnh Tỷ-kheo yếu đuối. Trong khi ấy, các Tỷ-kheo thuần tịnh giữ thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi đến các quốc độ biên địa***. *Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là bất hạnh cho đa số, là không an lạc cho đa số, là không lợi ích cho đa số, là bất hạnh, là đau khổ cho chư Thiên và loài Người.*

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các vua chúa cường mạnh, trong khi ấy, các trộm cướp yếu đuối, trong khi ấy, thật an toàn cho các vua chúa đi qua lại, đi ra, đi quan sát các biên cương. Và trong khi ấy, thật an toàn cho các Bà-la-môn, các gia chủ để đi qua lại, đi ra, đi giám sát các công việc làm ở ngoài.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *khi **các thuần tịnh Tỷ-kheo** cường mạnh, trong khi ấy, các ác Tỷ-kheo yếu đuối. Trong khi ấy, các ác Tỷ-kheo giữ thái độ im lặng, hoặc ẩn mình giữa chúng Tỷ-kheo, hoặc đi các chỗ khác*. *Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạnh phúc cho đa số, là an lạc cho đa số, là lợi ích cho đa số, là hạnh phúc, là an lạc cho chư Thiên và loài Người.*

----

9. *Ta không tán thán hai loại tà hạnh, ở người gia chủ hay người xuất gia.* Người gia chủ, này các Tỷ-kheo, hay người xuất gia theo tà hạnh, do nhân duyên tà hạnh, không thể đem lại chánh lý, thiện pháp.

Ta tán thán hai loại chánh hạnh, ở người gia chủ hay người xuất gia. Người gia chủ, này các Tỷ-kheo, hay người xuất gia theo chánh hạnh, do nhân duyên chánh hạnh, có thể đem lại chánh lý, thiện pháp.

----

10. Những Tỷ-kheo nào, *chặn đứng cả văn và nghĩa, bằng cách nắm giữ sai lạc các kinh điển và những văn tự thích ứng,* thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-

kheo, chịu trách nhiệm về bất hạnh cho đa số, không an lạc cho đa số, không lợi ích cho đa số, bất hạnh, đau khổ cho chư Thiên và loài Người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chất chứa nhiều vô phước, làm cho ***diệu pháp biến mất.***

Những Tỷ-kheo nào, *tùy thuận cả văn và nghĩa, bằng cách nắm giữ đúng đắn các kinh điển và những văn tự thích ứng*, thì những Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chịu trách nhiệm về hạnh phúc cho đa số, an lạc cho đa số, lợi ích cho đa số, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên và loài Người. Ngoài ra, các Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, chất chứa nhiều phước đức, và làm cho ***diệu pháp an trú.***

8 Cha mẹ - Làm việc chân chánh để nuôi dưỡng cha mẹ thì... - Kinh Màtaposaka – Tương I, 398

Màtaposaka – *Tương* I, 398 (Nuôi dưỡng mẹ)

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi Bà-la-môn Màtaposaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Màtaposaka nói với Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, tôi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp. Sau khi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp, tôi nuôi dưỡng mẹ cha. *Thưa Tôn giả Gotama, tôi làm như vậy; tôi có làm đúng trách nhiệm không?*

4) Này Bà-la-môn, Ông làm như vậy là làm đúng trách nhiệm. Này Bà-la-môn, ai tìm đồ ăn thiết thực theo thường pháp; sau khi tìm đồ ăn thiết thực theo thường pháp, lại nuôi dưỡng mẹ cha *thì người ấy được nhiều công đức.*

Người nào theo thường pháp,
Nuôi dưỡng mẹ và cha,
Chính do công hạnh này,
Đối với cha, với mẹ,
Nhờ vậy, bậc Hiền Thánh,
Trong đời này tán thán,
Sau khi chết, được sanh,
Hưởng an lạc, chư Thiên.

5) Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Màtaposaka bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

9 Con cái - 5 lợi ích của nhà có con trai - Kinh CON TRAI – Tăng II, 371

CON TRAI – *Tăng* II, 371

❖ Thấy năm điều này, này các Tỷ-kheo, mẹ cha muốn con trai sanh trong gia đình. Thế nào là năm?

- Được giúp đỡ, sẽ giúp đỡ chúng ta;
- Sẽ làm công việc cho chúng ta;
- Sẽ duy trì lâu dài truyền thống gia đình;
- Sẽ tiếp tục di sản thừa hưởng;
- Sẽ cúng dường hiến vật cho các hương linh bị mệnh chung.

Do thấy năm điểm này, này các Tỷ-kheo, mẹ cha muốn con trai sanh trong gia đình.

Do thấy năm sự việc,
Bậc trí muốn con trai:
Được giúp, giúp ta lại,
Sẽ làm việc cho ta,
Sẽ duy trì lâu dài
Truyền thống của gia đình,
Sẽ tiếp tục gìn giữ,
Gia sản được thừa hưởng,

Hay đối với hương linh,
Hiến dâng các vật cúng.
Do thấy sự việc ấy,
Bậc trí muốn con trai,
Bậc Hiền thiện, Chân nhân,
Nhớ ơn, biết trả ơn,
Nhớ đến việc làm xưa,
Họ hiếu dưỡng mẹ cha,
Họ làm mọi công việc,
Như trước làm cho họ.
Thực hiện lời giảng dạy,
Được giúp, hiếu dưỡng lại,
Với truyền thống gia đình,
Duy trì được lâu dài,
Đầy đủ tín và giới,
Con trai được tán thán

10 Con cái - Dạy con gái khi lấy chồng - Kinh UGGAHA NGƯỜI GIA CHỦ – Tăng II, 358

UGGAHA NGƯỜI GIA CHỦ – *Tăng* II, 358

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Bhaddiya, trong rừng Jàti. Rồi Uggaha, cháu trai của Mendaka đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Uggaha, cháu trai của Mendaka bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nhận lời mời của con, ngày mai đến dùng bữa ăn, với Thế Tôn là người thứ tư.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Uggaha, cháu trai của Mendaka biết được Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

3. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của Uggaha, cháu trai của Mendaka; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Uggaha, cháu trai của Mendaka, với tay của mình thân mời và làm cho thỏa mãn Thế Tôn với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm.

Rồi Uggaha, cháu trai của Mendaka, sau khi Thế Tôn dùng bữa ăn xong, tay rời khỏi bát, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Uggaha, cháu trai của Mendaka bạch Thế Tôn:

- Những đứa con gái này của con, bạch Thế Tôn, sẽ đi về nhà chồng. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy giáo giới chúng. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy khuyên dạy chúng, để chúng được hạnh phúc an lạc lâu dài.

4. Rồi Thế Tôn nói với các người con gái ấy:

- Này các thiếu nữ, các Con hãy học tập như sau: *"Đối với những người chồng nào, mẹ cha cho các con, vì muốn lợi ích, vì tìm hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn khởi lên, đối với vị ấy, chúng ta sẽ thức dậy trước, chúng ta sẽ đi ngủ sau cùng, vui lòng nhận làm mọi công việc, xử sự đẹp lòng, lời nói dễ thương."* Như vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập.

5. *Do vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: "Những ai, chồng ta kính trọng, như mẹ, cha, Sa-môn, Bà-la-môn, chúng ta sẽ tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường và khi họ đến, chúng ta sẽ dâng hiến họ chỗ ngồi và nước."* Như vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập.

6. *Do vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: "Phàm có những công nghiệp trong nhà, hoặc thuộc về len vải hay vải bông, ở đây, chúng ta sẽ phải thông thạo, không được biếng nhác, tự tìm hiểu phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm."* Như vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập.

7. *Do vậy, này các Thiếu nữ, các con cần phải học tập như sau: "Trong nhà người chồng, phàm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, chúng ta sẽ phải biết công việc của họ với công việc đã làm; chúng ta sẽ phải biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm. Chúng ta sẽ biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh. Chúng ta sẽ chia các đồ ăn, loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo phần của mình".* Như vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập.

8. *Do vậy, này các Thiếu nữ, các Con cần phải học tập như sau: "Phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, chúng ta cần phải phòng hộ, bảo vệ chúng, và sẽ gìn giữ để khỏi ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại".* Như vậy, này các Thiếu nữ, các con cần phải học tập.

Thành tựu năm pháp này, này các Thiếu nữ, người đàn bà, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên có thân khả ái.

Hãy thường thương yêu chồng,
Luôn nỗ lực cố gắng,
Người đem lại lạc thú,
Chớ khinh thường người chồng,
Chớ làm chồng không vui,
Chớ làm chồng tức tối,
Với những lời ganh tị.
Chồng cung kính những ai,
Hãy đảnh lễ tất cả,
Vì nàng, người có trí.
Hoạt động thật nhanh nhẹn,
Giữa các người làm việc,
Xử sự thật khả ái,
Biết giữ tài sản chồng.
Người vợ xử như vậy,
Làm thỏa mãn ước vọng,
Ưa thích của người chồng,
Sẽ được sanh tại chỗ,
Các chư thiên khả ái.

11 Con cái - Gái thì nhu thuận, Trai thì trung thành - Kinh Giai Cấp Sát Đế Ly – Tương I, 21

Giai Cấp Sát Đế Ly – *Tương* I, 21

Giữa các hàng hai chân,
Sát-lỵ là tối thắng,
Giữa các loài bốn chân,
Bò đực là tối thắng,
Trong các hàng thê thiếp,
Quý nữ là tối thắng.
Trong các hàng con trai,
Trưởng nam là tối thắng.

(Thế Tôn):

Giữa các loài hai chân,
Chánh giác là tối thắng.
Giữa các loài bốn chân,
Thuần chủng là tối thắng.
Trong các hàng thê thiếp,
***Nhu thuận** là tối thắng.*
Trong các hàng con trai,
***Trung thành** là tối thắng.*

12 Cách cư xử trong gia đình - Kinh GIÁO THỌ THI–CA–LA–VIỆT – 31 Trường II, 529

KINH GIÁO THỌ THI–CA–LA–VIỆT
(SINGALOVADA SUTTANTA)
– Bài kinh số 31 – Trường II, 52

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn sống ở Ràjagaha (Vương Xá thành), tại Veluvana (Trúc Lâm), Kalandakanivàpa (chỗ tìm ăn của loài sóc). Lúc bấy giờ, Singàlaka (Thi-ca-la-việt), gia chủ tử, dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm nước, với tóc thấm nước, chấp tay đảnh lễ các phương hướng, hướng Đông, hướng Nam, hướng Tây, hướng Bắc, hướng Hạ, hướng Thượng.

2. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Vương Xá khất thực. Thế Tôn thấy Singàlaka, gia chủ tử, dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm nước, với tóc thấm nước, chấp tay đảnh lễ các phương hướng, hướng Đông, hướng Nam, hướng Tây, hướng Bắc, hướng Hạ, hướng Thượng. Thấy

vậy Ngài nói với Singàlaka, gia chủ tử:

- Này Gia chủ tử, vì sao Ngươi dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm ướt, với tóc thấm ướt chấp tay đảnh lễ các phương hướng, hướng Đông... hướng Thượng?

- Bạch Thế Tôn, thân phụ con khi gần chết có dặn con: " Này con thân yêu, hãy đảnh lễ các phương hướng ". Bạch Thế Tôn, con kính tín, cung kính, tôn trọng, đảnh lễ lời nói của thân phụ con, buổi sáng dậy sớm, ra khỏi thành Vương Xá, với áo thấm ướt, với tóc thấm ướt, chấp tay đảnh lễ các phương hướng, hướng Đông... hướng Thượng.

- Này Gia chủ tử, trong luật pháp của bậc Thánh, lễ bái sáu phương không phải như vậy.

- Bạch Thế Tôn, trong luật pháp của bậc Thánh, thế nào là lễ bái sáu phương? Bạch Thế Tôn, trong luật pháp của bậc Thánh, đảnh lễ sáu phương phải như thế nào? Lành thay! Thế Tôn hãy giảng pháp ấy cho con!

- Này Gia chủ tử, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Singàlaka, gia chủ tử vâng lời Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

3. - **Này Gia chủ tử, đối với vị Thánh đệ tử, bốn nghiệp phiền não được diệt trừ, không làm ác nghiệp theo bốn lý do, không theo sáu nguyên nhân để phung phí tài sản. Vị này, do từ bỏ mười bốn ác pháp, trở thành vị che chở sáu phương; vị này đã thực hành để chiến thắng hai đời, vị này đã chiến thắng đời này và đời sau. Sau khi thân hoại mạng chung, vị này sanh ở thiện thú, Thiên giới.**

Thế nào là bốn nghiệp phiền não đã được diệt trừ? Này Gia chủ tử, đó là nghiệp phiền não sát sanh, nghiệp phiền não trộm cắp, nghiệp phiền não tà dâm, nghiệp phiền não nói láo. Bốn nghiệp phiền não này đã được trừ diệt.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

4. Thiện thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Sát sanh và trộm cắp,
Nói láo, lấy vợ người,
Kẻ trí không tán thán,
Những hạnh nghiệp như vậy.

5. **Thế nào là không làm ác nghiệp theo bốn lý do?** Ác nghiệp làm do tham dục, ác nghiệp làm do sân hận, ác nghiệp làm do ngu si, ác nghiệp làm do sợ hãi. Này Gia chủ tử, vì vị Thánh đệ tử không tham dục, không sân hận, không ngu si, không sợ hãi, nên không làm ác nghiệp theo bốn lý do.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

6. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Ai phản lại Chánh pháp,
Vì tham, sân, bố, si,
Thanh danh bị sứt mẻ
Như mặt trăng đêm khuyết.
Ai không phản Chánh pháp,
Vì tham, sân, bố, si,
Thanh danh được tròn đủ,
Như mặt trăng đêm đầy.

7**. Thế nào là không theo sáu nguyên nhân phung phí tài sản?**

– Này Gia chủ tử, đam mê các loại rượu là nguyên nhân phung phí tài sản.

- Du hành đường phố phi thời là nguyên nhân phung phí tài sản.
- La cà đình đám hí viện là nguyên nhân phung phí tài sản.
- Đam mê cờ bạc là nguyên nhân phung phí tài sản.
- Giao du ác hữu là nguyên nhân phung phí tài sản.
- Quen thói lười biếng là nguyên nhân phung phí tài sản.

8**. Này Gia chủ tử, đam mê các loại rượu có sáu nguy hiểm**:

- Tài sản hiện tại bị tổn thất,
- Đấu tranh tăng trưởng,
- Bệnh tật dễ xâm nhập,
- Thương tổn danh dự,
- Để lộ âm tàng,
- Và thứ sáu là trí lực tổn hại.

Này Gia chủ tử, đam mê các loại rượu có sau nguy hiểm như vậy.

9. **Này Gia chủ tử, du hành đường phố phi thời có sáu nguy hiểm:**

– Tự mình không được che chở hộ trì,
– Vợ con không được che chở hộ trì,
– Tài sản không được che chở hộ trì,
– Bị tình nghi là tác giả các ác sự,
– Nạn nhân các tin đồn thất thiệt,
– Tự rước vào thân nhiều khổ não.

Này Gia chủ tử, du hành đường phố phi thời có sáu nguy hiểm như vậy.

10. **Này Gia chủ tử, la cà đình đám hý viện có sáu nguy hiểm:**

– Luôn luôn tìm xem chỗ nào có múa, chỗ nào có ca, chỗ nào có nhạc, chỗ nào có tán tụng, chỗ nào có nhạc tay, chỗ nào có trống.

Này Gia chủ tử, la cà đình đám hý viện có sáu nguy hiểm như vậy.

11. **Này Gia chủ tử, đam mê cờ bạc có sáu nguy hiểm:**

- Nếu thắng thì sanh oán thù,
- Nếu thua thì tâm sanh sầu muộn,
- Tài sản hiện tại bị tổn thất,
- Tại hội trường (pháp đình) lời nói không hiệu lực,
- Bằng hữu đồng liêu khinh miệt,
- Vấn đề cưới gả không được tín nhiệm vì người đam mê cờ bạc không xứng để có vợ.

Này Gia chủ tử, đam mê cờ bạc có sáu nguy hiểm như vậy.

12. **Này Gia chủ tử, thân cận các ác hữu có sáu nguy hiểm:**

- Những kẻ cờ bạc, loạn hành, nghiện rượu, những kẻ trá ngụy, lường gạt, bạo động là những người bạn, là những thân hữu của người ấy.

Này Gia chủ tử, thân cận ác hữu có sáu nguy hiểm như vậy.

13. **Này Gia chủ tử, quen thói lười biếng có sáu nguy hiểm:**

– "quá lạnh", không làm việc;
– "quá nóng", không làm việc;
– "quá trễ" không làm việc;
– "quá sớm", không làm việc;
– "tôi đói quá", không làm việc;
– "tôi quá no", không làm việc.

Trong khi những công việc phải làm lại không làm. Tài sản chưa có không xây dựng lên, tài sản có rồi bị tiêu thất. Này Gia chủ tử, quen thói lười biếng có sáu nguy hiểm như vậy. Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

14. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Có bạn gọi bạn rượu,
Có bạn, bạn bằng mồm,
Bạn lúc thật hữu sự,
Mới xứng danh bạn bè.

Ngủ ngày, thông vợ người,
Ưa đấu tranh, làm hại,
Thân ác hữu, xan tham,
Sáu sự não hại người.

Ác hữu, ác bạn lữ,
Ác hạnh, hành ác xứ,
Đời này cả đời sau,
Hai đời, người bị hại.

Cờ bạc và đàn bà,
Rượu chè, múa và hát
Ngủ ngày, đi phi thời
Thân ác hữu, xan tham,
Sáu sự não hại người.

Chơi xúc xắc, uống rượu
Theo đuổi đàn bà người,
Lẽ sống của người khác,
Thân cận kẻ hạ tiện,
Không thân cận bậc trí,
Người ấy tự héo mòn,
Như trăng trong mùa khuyết.

Rượu chè không tiền của,
Khao khát, tìm tửu điểm,
Bị chìm trong nợ nần,
Như chìm trong bồn nước,
Mau chóng tự hại mình,
Như kẻ mất gia đình.

Ai quen thói ngủ ngày,

Thức trọn suốt đêm trường,
Luôn luôn say sướt mướt,
Không thể sống gia đình.

Ở đây ai hay than:
Ôi quá lạnh, quá nóng,
Quá chiều, quá trễ giờ,
Sẽ bỏ bê công việc.
Lợi ích, điều tốt lành,
Bị trôi dạt một bên.

Ai xem lạnh và nóng,
Nhẹ nhàng hơn cỏ lau,
Làm mọi công chuyện mình,
Hạnh phúc không từ bỏ.

15. **Này Gia chủ tử, có bốn hạng người phải xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn**:

- Người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn;
- Người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn;
- Người khéo nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn;

- Người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

16. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn:

- Người vật gì cũng lấy,
- Cho ít xin nhiều,
- Vì sợ mà làm,
- Làm vì mưu lợi cho mình.

Này Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp người vật gì cũng lấy phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

17. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn:

- Tỏ lộ thân tình việc đã qua;
- Tỏ lộ thân tình việc chưa đến;
- Mua chuộc cảm tình bằng sáo ngữ;
- Khi có công việc, tự tỏ sự bất lực của mình.

Này Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp, người chỉ biết nói giỏi phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

18. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, kẻ nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn:

- Đồng ý các việc ác;
- Không đồng ý các việc thiện;
- Trước mặt tán thán;
- Sau lưng chỉ trích.

Này Gia chủ tử, như vậy là bốn trường hợp kẻ nịnh hót phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

19. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn:

- Là bạn khi mình đam mê các loại rượu;
- Là bạn, khi mình du hành đường phố phi thời;
- Là bạn khi mình la cà đình đám hý viện;
- Là bạn khi mình đam mê cờ bạc.

Này Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người

tiêu pha xa xỉ phải được xem không phải bạn, dầu tự cho là bạn.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

20. Thiện Thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Người bạn gì cũng lấy,
Người bạn chỉ nói giỏi,
Người nói lời nịnh hót,
Người tiêu pha xa xỉ.
Cả bốn, không phải bạn,
Biết vậy, người trí tránh,
Như đường đầy sợ hãi.

21. **Này Gia chủ tử, bốn loại bạn này phải được xem là bạn chân thật:**

– Người bạn giúp đỡ phải được xem là bạn chân thật;
– Người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là bạn chân thật;
– Người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là bạn chân thật;
– Người bạn có lòng thương tưởng phải được

xem là bạn chân thật.

22. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn giúp đỡ phải được xem là bạn chân thật:

- Che chở cho bạn khi bạn vô ý phóng dật,
- Che chở của cải cho bạn khi bạn vô ý phóng dật,
- Là chỗ nương tựa cho bạn khi bạn sợ hãi,
- Khi bạn có công việc sẽ giúp đỡ cho bạn của cải gấp hai lần những gì bạn thiếu.

Này Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn giúp đỡ phải được xem là người bạn chân thật.

23. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là người bạn chân thật:

- Nói cho bạn biết điều bí mật của mình;
- Giữ gìn kín điều bí mật của bạn;
- Không bỏ bạn khi bạn gặp khó khăn;
- Dám hy sinh thân mạng vì bạn.

Này Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người

bạn chung thủy trong khổ cũng như trong vui phải được xem là người bạn chân thật.

24. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là người bạn chân thật:

- Ngăn chận bạn không làm điều ác;
- Khuyến khích bạn làm điều thiện;
- Cho bạn nghe điều bạn chưa nghe;
- Cho bạn biết con đường lên cõi chư Thiên.

Này Gia chủ tử, như vậy có bốn trường hợp, người bạn khuyên điều lợi ích phải được xem là người bạn chân thật.

25. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn thương tưởng phải được xem là người bạn chân thật:

- Không hoan hỷ khi bạn gặp hoạn nạn;
- Hoan hỷ khi bạn gặp may mắn;
- Ngăn chận những ai nói xấu bạn;
- Khuyến khích những ai tán thán bạn.

Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người bạn

thương tưởng phải được xem là người bạn chân thật.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

26. Thiện thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Bạn sẵn sàng giúp đỡ,
Bạn chung thủy khổ vui,
Bạn khuyến khích lợi ích,
Bạn có lòng thương tưởng.
Biết rõ bốn bạn này,
Người trí phục vụ họ,
Như mẹ đối con ruột.

Người trí giữ giới luật,
Sáng như lửa đồi cao.
Người tích trữ tài sản,
Như cử chỉ con ong.

Tài sản được chồng chất,
Như ụ mối đùn cao,
Người cư xử như vậy,
Chất chứa các tài sản,
Vừa đủ để lợi ích
Cho chính gia đình mình.

Tài sản cần chia bốn
Để kết hợp bạn bè:
Một phần mình an hưởng,
Hai phần dành công việc,
Phần tư, phần để dành,
Phòng khó khăn hoạn nạn.

27**. Này Gia chủ tử, vị Thánh đệ tử hộ trì sáu phương như thế nào?** Này Gia chủ tử, sáu phương này cần được hiểu như sau:

- Phương Đông cần được hiểu là cha mẹ.
- Phương Nam cần được hiểu là sư trưởng.
- Phương Tây cần được hiểu là vợ con.
- Phương Bắc cần được hiểu là bạn bè.
- Phương Dưới cần được hiểu là tôi tớ, lao công.
- Phương Trên cần được hiểu là Sa-môn, Bà-la-môn.

28. Này Gia chủ tử, có bốn trường hợp, người con phải phụng dưỡng cha mẹ như phương Đông:

- "Được nuôi dưỡng, tôi sẽ nuôi dưỡng lại cha mẹ;
- Tôi sẽ làm bổn phận đối với cha mẹ;

- Tôi sẽ gìn giữ gia đình và truyền thống;
- Tôi bảo vệ tài sản thừa tự;
- Tôi sẽ làm tang lễ khi cha mẹ qua đời".

Này Gia chủ tử, được con phụng dưỡng như phương Đông, theo năm cách như vậy.

Cha mẹ có lòng thương tưởng đến con theo năm cách:

- Ngăn chặn con làm điều ác;
- Khuyến khích con làm điều thiện;
- Dạy con nghề nghiệp,
- Cưới vợ xứng đáng cho con;
- Đúng thời trao của thừa tự cho con.

Này Gia chủ tử, như vậy là cha mẹ được con phụng dưỡng như phương Đông theo năm cách và cha mẹ có lòng thương tưởng con theo năm cách.

→ Như vậy phương Đông được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

29. Này Gia chủ tử, có năm cách, đệ tử phụng dưỡng các bậc sư trưởng như phương Nam:

– Đứng dậy để chào,
– Hầu hạ thầy,
– Hăng hái học tập,
– Tự phục vụ thầy,
– Chú tâm học hỏi nghề nghiệp.

Này Gia chủ tử, được đệ tử phụng dưỡng như phương Nam theo năm cách như vậy.

Các bậc sư trưởng có lòng thương tưởng đến các đệ tử theo năm cách:

– Huấn luyện đệ tử những gì mình đã được khéo huấn luyện;
– Dạy cho bảo trì những gì mình được khéo bảo trì;
– Dạy cho thuần thục các nghề nghiệp;
– Khen đệ tử với các bạn bè quen thuộc;
– Bảo đảm nghề nghiệp cho đệ tử về mọi mặt.

Này Gia chủ tử, như vậy là bậc sư trưởng được đệ tử phụng dưỡng như phương Nam theo năm cách và sư tưởng có lòng thương tưởng đến đệ tử theo năm cách.

→ Như vậy phương Nam được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

30. Này Gia chủ tử, có năm cách, người chồng phải đối xử với vợ như phương Tây:

– Kính trọng vợ,
– Không bất kính đối với vợ;
– Trung thành với vợ;
– Giao quyền hành cho vợ;
– Sắm đồ nữ trang với vợ;

Này Gia chủ tử, được chồng đối xử như phương Tây theo năm cách như vậy.

Người vợ có lòng thương tưởng chồng theo năm cách:

– Thi hành tốt đẹp bổn phận của mình;
– Khéo tiếp đón bà con;
– Trung thành với chồng;
– Khéo gìn giữ tài sản của chồng;
– Khéo léo và nhanh nhẹn làm mọi công việc.

Này Gia chủ, người vợ được người chồng đối xử như

phương Tây theo năm cách.

Như vậy phương Tây được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

31. Này Gia chủ tử, có năm cách vị thiện nam tử đối xử với bạn bè như phương Bắc:

- Bố thí,
- Ai ngữ,
- Lợi hành,
- Đồng sự,
- Không lường gạt.

Này Gia chủ tử, được vị thiện nam tử đối xử như phương Bắc theo năm cách như vậy. Bạn bè có lòng thương kính vị thiện nam tử theo năm cách:

- Che chở nếu vị thiện nam tử phóng túng;
- Bảo trì tài sản của vị thiện nam tử nếu vị này phóng túng;
- Trở thành chỗ nương tựa khi vị thiện nam tử gặp nguy hiểm;
- Không tránh xa khi vị thiện nam tử gặp khó khăn;

– Kính trọng gia đình của vị thiện nam tử.

Như vậy các bạn bè được vị thiện nam tử đối xử như phương Bắc theo năm cách và bạn bè có lòng thương vị thiện nam tử theo năm cách.

Như vậy phương Bắc được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

32. Này Gia chủ tử, có năm cách một vị Thánh chủ nhân đối xử với hạng nô bộc như phương Dưới:

– Giao việc đúng theo sức lực của họ;
– Lo cho họ ăn uống và tiền lương;
– Điều trị cho họ khi bệnh hoạn;
– Chia xẻ các mỹ vị đặc biệt cho họ;
– Thỉnh thoảng cho họ nghỉ phép.

Này Gia chủ tử, các hàng nô bộc được Thánh chủ nhân đối xử như phương Dưới với năm cách như kia, có lòng thương đối với vị chủ nhân theo năm cách như sau:

– Dậy trước khi chủ dậy;
– Đi ngủ sau chủ;

– Tự bằng lòng với các vật đã cho;
– Khéo làm các công việc;
– Đem danh tiếng tốt đẹp cho chủ.

Này Gia chủ tử, các hàng nô bộc được vị Thánh chủ nhân đối xử như phương Dưới với năm cách, có lòng thương đối với Thánh chủ nhân theo năm cách. Như vậy phương Dưới được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

33. Này Gia chủ tử, có năm cách vị thiện nam tử đối xử với các vị Sa-môn, Bà-la-môn như phương Trên:

– Có lòng từ trong hành động về thân;
– Có lòng từ trong hành động về khẩu;
– Có lòng từ trong hành động về ý;
– Mở rộng cửa để đón các vị ấy;
– Cúng dường các vị ấy các vật dụng cần thiết.

Này Gia chủ tử, các vị Bà-la-môn, Sa-môn được vị thiện nam tử đối xử như phương Trên theo năm cách như vậy, có lòng thương vị thiện nam tử ấy theo năm cách sau đây:

– Ngăn họ không làm điều ác;

– Khuyến khích họ làm điều thiện;

– Thương xót họ với tâm từ bi,

– Dạy họ những điều chưa nghe, Làm cho thanh tịnh điều đã được nghe;

– Chỉ bày con đường đưa đến cõi Trời.

Này Gia chủ tử, các vị Sa-môn, Bà-la-môn được thiện nam tử đối xử như phương Trên với năm cách, có lòng thương thiện nam tử theo năm cách.

Như vậy phương Trên được che chở, được trở thành an ổn và thoát khỏi các sự sợ hãi.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy.

34. Thiện thệ thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư lại giảng thêm:

Cha mẹ là phương Đông,
Sư trưởng là phương Nam,
Vợ chồng là phương Tây,
Bạn bè là phương Bắc,
Nô bộc là phương Dưới,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Có nghĩa là phương Trên.
Cư sĩ vì gia đình,

Đảnh lễ phương hướng ấy.
Kẻ trí giữ giới, Luật,
Từ tốn và biện tài,
Khiêm nhường và nhu thuận,
Nhờ vậy được danh xưng.

Dậy sớm không biếng nhác,
Bất động giữa hiểm nguy,
Người hiền, không phạm giới,
Nhờ vậy được danh xưng.

Nhiếp chúng, tạo nên bạn,
Từ ái, tâm bao dung,
Dẫn đạo, khuyến hóa đạo,
Nhờ vậy được danh xưng.

Bố thí và ái ngữ,
Lợi hành bất cứ ai,
Đồng sự trong mọi việc,
Theo trường hợp xử sự.

Chính những nhiếp sự này,
Khiến thế giới xoay quanh,
Như bánh xe quay lăng,
Vòng theo trục xe chính.

Nhiếp sự này vắng mặt,

Không có mẹ hưởng thọ,
Hay không cha hưởng thọ,
Sự hiếu kính của con.

Do vậy bậc có trí,
Đối với nhiếp pháp này,
Như quán sát chấp trì,
Nhờ vậy thành vĩ đại,
Được tán thán, danh xưng.

35. Khi được nghe vậy, Singàlaka, gia chủ tử bạch Thế Tôn:

- "Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ này trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

13 Gia đình nào không nên đến - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng III, 287

GIA ĐÌNH –*Tăng* III, 287

1. - Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu bảy chi phần; nếu chưa đến thăm, thời không xứng đáng để đi đến, nếu đã đến thăm, thời không xứng đáng để ngồi xuống.

2. Thế nào là bảy?

- Không vui vẻ đứng dậy,
- Không vui vẻ chào đón,
- Không vui vẻ mời ngồi;
- Có chỗ ngồi đem giấu đi;
- Từ nhiều họ cho ít,
- Từ đồ thù thắng, họ cho đồ thô xấu;
- Họ cho không có kính trọng, không có kính lễ.

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu bảy chi phần này; nếu chưa đến, thời không xứng đáng để đến; nếu đã đến, thời không xứng đáng để đến; nếu đã đến, thời không xứng đáng để ngồi xuống.

14 Gia đình nào không nên đến - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng IV, 117

GIA ĐÌNH – *Tăng* IV, 117

1. - Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

2. Thế nào là chín?

1. *Không vui vẻ đứng dậy.*
2. *Không vui vẻ đảnh lễ.*
3. *Không vui vẻ mời ngồi.*
4. *Nếu có, họ giấu đi.*
5. *Có nhiều, họ cho ít.*
6. *Có đồ tốt, họ cho đồ xấu.*
7. *Họ cho không cẩn thận.*
8. *Họ cho không có chu đáo.*
9. *Họ không có ngồi xung quanh để nghe pháp.*
10. *Không thưởng thức lời nói.*

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

3. Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

4. Thế nào là chín?

1. *Họ vui vẻ đứng dậy.*
2. *Họ vui vẻ đảnh lễ.*
3. *Họ vui vẻ mời ngồi.*
4. *Nếu có, họ không giấu đi.*
5. *Có nhiều, họ cho nhiều.*
6. *Có đồ tốt, họ cho đồ tốt.*
7. *Họ cho cẩn thận.*
8. *Họ cho một cách chu đáo.*
9. *Họ ngồi xung quanh để nghe pháp.*
10. *Họ thưởng thức lời nói.*

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

15 Gia đình nên đến và không nên đến - Kinh GIA ĐÌNH – Tăng IV, 117

GIA ĐÌNH – *Tăng* IV, 117

1. - Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

2. Thế nào là chín?

11. *Không vui vẻ đứng dậy.*
12. *Không vui vẻ đảnh lễ.*
13. *Không vui vẻ mời ngồi.*
14. *Nếu có, họ giấu đi.*
15. *Có nhiều, họ cho ít.*
16. *Có đồ tốt, họ cho đồ xấu.*
17. *Họ cho không cẩn thận.*
18. *Họ cho không có chu đáo.*
19. *Họ không có ngồi xung quanh để nghe pháp.*
20. *Không thưởng thức lời nói.*

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

3. Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

4. Thế nào là chín?

11. *Họ vui vẻ đứng dậy.*
12. *Họ vui vẻ đảnh lễ.*
13. *Họ vui vẻ mời ngồi.*
14. *Nếu có, họ không giấu đi.*
15. *Có nhiều, họ cho nhiều.*
16. *Có đồ tốt, họ cho đồ tốt.*
17. *Họ cho cẩn thận.*
18. *Họ cho một cách chu đáo.*
19. *Họ ngồi xung quanh để nghe pháp.*
20. *Họ thưởng thức lời nói.*

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

16 Kinh ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH – Tăng II, 529

ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH – *Tăng* II, 529

1. - Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, không được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Vị ấy thân mật với người không thân tín,
- Can thiệp vào việc không có thẩm quyền,
- Ra vào với các phần tử chống đối,
- Nói riêng một bên tai,
- Xin quá nhiều.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, không được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

Thế nào là năm?

- Vị ấy không thân mật với người không thân tín,

- Không can thiệp vào việc không có thẩm quyền,
- Không ra vào với các phần tử chống đối,
- Không nói riêng một bên tai,
- Không xin quá nhiều.

Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập.

17 Lợi ích khi gđ có thiện nam tử - Kinh NÚI – Tăng I, 272

NÚI – *Tăng* I, 272

1. Dựa vào vua núi Tuyết Sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàlà to lớn được lớn lên ba sự tăng trưởng. Thế nào là ba?

- Chúng lớn lên về cành, về lá, về toàn bộ lá cây,
- Chúng lớn lên về vỏ trong và vỏ ngoài hay mầm non,
- Chúng lớn lên về giác cây và lõi cây.

Dựa vào vua núi Tuyết Sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàlà to lớn được lớn lên ba sự tăng trưởng này.

2. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, dựa vào **thiện nam tử** có lòng tin, các người trong gia đình được lớn lên ba sự tăng trưởng.

Thế nào là ba?

- Tăng trưởng về **lòng tin**,
- Tăng trưởng về **giới**,
- Tăng trưởng về **trí tuệ**.

Dựa vào thiện nam tử có lòng tin, này các Tỷ-kheo, các người trong gia đình được lớn lên ba sự tăng trưởng này.

Như núi đá sừng sựng,
Trong rừng sâu, rừng rậm,
Các cây lớn dựa vào,
Lớn lên những thần rừng.
Cũng vậy, thiện nam tử,
Có lòng tin giới đức,
Vợ con và gia quyến,
Dựa vào để lớn mạnh,
Với tùy tùng bà con,
Nhờ cậy để sinh sống,
Thấy vị giới hạnh làm,
Giới, bố thí, thiện hành.
Nếu chúng có mắt sáng,
Chúng làm theo vị ấy,
Ở đây, làm đúng pháp,
Con đường đến cõi lành,
Trong Thiên giới hỷ lạc.
Ước muốn được hoan hỷ.

18 Mất mát bà con, tài sản, danh tiếng - Kinh LÀM BẠN VỚI THIỆN – Tăng I, 30

LÀM BẠN VỚI THIỆN – *Tăng* I, 30

1. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như *làm bạn với thiện*. Với người làm bạn với thiện, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như *hệ lụy với các pháp bất thiện, và không hệ lụy với các pháp thiện.* Do hệ lụy với các pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, do không hệ lụy với các pháp thiện, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như *hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các*

pháp bất thiện. Do hệ lụy với các pháp thiện, này các Tỷ-kheo, do không hệ lụy với các pháp bất thiện, nên các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.

----

4. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các **giác chi** chưa sanh không sanh khởi, và các giác chi đã sanh không đi đến tu tập viên mãn, này các Tỷ-kheo, như *không như lý tác ý*. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, các giác chi chưa sanh không được sanh khởi, và các giác chi đã sanh không đi đến tụ tập viên mãn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các giác chi chưa sanh được sanh khởi và các giác chi đã sanh đi đến tu tập viên mãn, này các Tỷ-kheo, như *như lý tác ý*. Do như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, các giác chi chưa sanh được sanh khởi, và các giác chi đã sanh đi đến tu tập viên mãn.

----

6. Ít có giá trị, là những mất mát này, như **mất mát bà con.** Này các Tỷ-kheo, *cái này là khốn cùng giữa các mất mát, tức là mất mát trí tuệ.*

7. Ít có giá trị, là những tăng trưởng này, như tăng trưởng bà con. Này các Tỷ-kheo, Cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, tức là *tăng trưởng trí tuệ.*

8. Ít có giá trị, là những mất mát này, như *mất mát tài sản*. Này các Tỷ-kheo, cái này là khốn cùng giữa các mất mát, tức là mất mát trí tuệ.

9. Ít có giá trị, là những tăng trưởng này, như tăng trưởng tài sản. Này các Tỷ-kheo, cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, tức là tăng trưởng trí tuệ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Chúng ta sẽ làm tăng trưởng sự tăng trưởng trí tuệ". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

10. Ít có giá trị, là những mất mát này, như *mất mát danh tiếng*. Này các Tỷ-kheo, cái này là khốn cùng giữa các mất mát, tức là mất mát trí tuệ.

19 Mất mát bà con, tài sản, danh tiếng - Kinh THÀNH TỰU – Tăng II, 547

THÀNH TỰU – *Tăng* II, 547

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm điều tổn thất này.

2. Thế nào là năm?

- Tổn thất bà con,
- Tổn thất tài sản,
- Tổn thất tật bệnh,
- Tổn thất giới,
- Tổn thất tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, không do nhân tổn thất bà con, hay không do nhân tổn thất tài sản, hay không do nhân tổn thất bệnh hoạn mà các loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, chính do nhân tổn thất **giới**, hay tổn thất **tri kiến** mà các loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, có năm tổn thất này.

3. Này các Tỷ-kheo, có năm thành tựu này.

4. Thế nào là năm?

- Thành tựu bà con,
- Thành tựu tài sản,
- Thành tựu vô bệnh,
- Thành tựu giới,
- Thành tựu tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, không do nhân thành tựu bà con, hay không do nhân thành tựu tài sản, hay không do nhân thành tựu vô bệnh, mà các loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung sanh được lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, do nhân thành tựu **giới,** hay do nhân thành tựu **tri kiến**, mà các loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi lành, Thiên giới, cõi đời này.

Này các Tỷ-kheo, có năm thành tựu này.

20 Nguyên nhân gia đình lớn mạnh - Kinh LỢI ÍCH GIA ĐÌNH – Tăng II, 292

LỢI ÍCH GIA ĐÌNH – *Tăng* II, 292

1.- Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, không được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này. Thế nào là bốn?

- Không tìm những gì đã mất;
- Không sửa lại cái gì đã già yếu;
- Ăn và uống quá độ;
- Đặt ác giới nữ nhân, nam nhân trong địa vị tối thắng.

Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, không được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này.

Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này.

2. Thế nào là bốn?

- Tìm những gì đã mất;
- Sửa lại cái gì đã già yếu;
- Ăn và uống không quá độ;
- Đặt nữ nhân, nam nhân có giới trong địa vị tối thắng.

Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này.

21 Vợ chồng - 4 loại sống chung - Kinh SỐNG CHUNG 1 – Tăng I, 661

SỐNG CHUNG 1 – *Tăng* I, 661

1. Một thời, Thế Tôn đang đi trên con đường giữa Madhurà và Veranja. Và nhiều nam gia chủ và nữ gia chủ cũng đang đi trên con đường giữa Madhurà và Veranja. Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, đến ngồi dưới một gốc cây, trên chỗ đã được sửa soạn. Các nam gia chủ và nữ gia chủ thấy Thế Tôn ngồi dưới gốc cây, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các nam cư sĩ, nữ cư sĩ đang ngồi một bên:

2. - Này các Gia chủ, có bốn loại sống chung này. Thế nào là bốn?

- Đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ.
- Đê tiện nam sống chúng với Thiên nữ.
- Thiên nam sống chúng với đê tiện nữ.
- Thiên nam sống chung với Thiên nữ.

3. Và này các Gia chủ, thế nào là đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ?

- Ở đây, này các Gia chủ, người chồng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men rượu nấu, ác giới, tánh ác, sống ở gia đình với một tâm bị cấu uế xan tham chi phối, nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.
- Còn người vợ cũng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men rượu nấu, ác giới, tánh ác, sống ở gia đình với một tâm bị cấu uế xan tham chi phối. Như vậy, này các Gia chủ là đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ.

4. Và này các Gia chủ, thế nào là <u>đê tiện nam sống chung với Thiên nữ</u>?

- Ở đây, này gia chủ, người chồng sát sanh... nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.
- Còn người vợ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, có giới, thiện tánh, sống ở gia đình không với tâm bị cấu uế xan tham chi phối, không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Gia chủ, là đê tiện nam sống chung với Thiên nữ.

5. Và này các Gia chủ, thế nào là <u>Thiên nam sống chung với một đê tiện nữ</u>?

- Ở đây, này các gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.
- Nhưng người vợ là người sát sanh, lấy của không cho... nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Gia chủ là Thiên nam sống chung với đê tiện nữ.

6. Và này các Gia chủ, thế nào là <u>Thiên nam sống chung với Thiên nữ</u>?

- Ở đây, này các Gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn,
- Và người vợ cũng là người không sát sanh... không nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.

Này các Gia chủ, có bốn loại chung sống này.

7. Cả hai là ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Cặp vợ và chồng ấy,
Đê tiện sống đê tiện.

Chồng là người ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Vợ là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Như vậy vợ Thiên nữ
Sống với chồng đê tiện.

Chồng là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Vợ là đê tiện nữ,
Chung sống chồng, Thiên nam.

Cả hai, tín, bố thí,
Sống chế ngự, chánh mạng.
Cả hai vợ chồng ấy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc
Chờ đợi hai người ấy.
Kẻ thù không thích ý,
Cả hai giới hạnh lành.
Ở đây sống theo pháp,
Giữ cấm giới đồng đẳng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sống hoan hỷ Thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn,
Đúng với điều cầu mong.

SỐNG CHUNG 2 – *Tăng* I, 664

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn loại sống chung này. Thế nào là bốn?

- Đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ.
- Đê tiện nam sống chung với Thiên nữ.
- Thiên nam sống chung với đê tiện nữ.
- Thiên nam sống chung với Thiên nữ.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đê tiện nam sống chung với đê tiện nữ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, người chồng là người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân tâm, tà kiến, ác giới, ác tánh, sống trong gia đình với tâm bị cấu uế xan tham chi phối, nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.
- Còn người vợ cũng sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân tâm, tà kiến, ác giới, ác tánh, sống ở gia đình với

một tâm bị cấu uế xan tham chi phối. Như vậy, này các Gia chủ, là đê tiện nam chung sống với đê tiện nữ.

3. Và này các Gia chủ, thế nào là <u>đê tiện nam sống chung với Thiên nữ</u>?

- Ở đây, này các Gia chủ, người chồng sát sanh... nhiếc mắng, chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.
- Còn người vợ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời thô ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không có sân tâm, chánh kiến, có giới, thiện tánh, sống ở gia đình không với tâm vị cấu uế xan tham chi phối, không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Gia chủ, là đê tiện nam sống chung với Thiên nữ.

4. Và này các Gia chủ, thế nào là <u>Thiên nam sống chung với đê tiện nữ?</u>

- Ở đây, này các Gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không có nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.
- Nhưng người vợ là người sát sanh, lấy của không cho... nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn. Như vậy, này các Gia chủ, là Thiên nam sống chung với đê tiện nữ.

5. Và này các Gia chủ, thế nào là <u>Thiên nam sống chung với Thiên nữ</u>?

- Ở đây, này các Gia chủ, người chồng từ bỏ sát sanh... không nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn;
- Và người vợ cũng là người không sát sanh... không nhiếc mắng chưởi rủa các Sa-môn, Bà-la-môn.

Này các Gia chủ, có bốn loại sống chung này.

6. Cả hai là ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Cặp vợ và chồng ấy,
Đê tiện sống đê tiện.

Chồng là người ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,
Vợ là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Như vậy vợ Thiên nữ
Sống với chồng đê tiện.

Chồng là người có giới,
Bố thí, không xan tham,
Còn người vợ ác giới,
Xan tham và nhiếc mắng,

Vợ là đê tiện nữ,
Chung sống chồng, Thiên nam.

Cả hai, tín, bố thí,
Sống chế ngự, chánh mạng,
Cả hai vợ chồng ấy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc,
Chờ đợi hai người ấy.
Kẻ thù không thích ý,
Cả hai giới hạnh lành,
Ở đây sống theo Pháp,
Giữ cấm giới đồng đẳng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sống hoan hỷ Thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn,
Đúng với điều cầu mong.

22 Vợ chồng - 7 hạng vợ - Kinh CÁC NGƯỜI VỢ – Tăng III, 404

CÁC NGƯỜI VỢ –*Tăng* III, 404

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthì, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn đắp y, vào buổi sáng, cầm y bát, đi đến trú xử của Anàthapindika; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Lúc bấy giờ, trong trú xứ của gia chủ Anàthapindika có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng. Rồi Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

- *Này Gia chủ, vì sao trong nhà của Ông lại có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng như những người đánh cá đang giành giựt cá?*

- *Bạch Thế Tôn, có nàng dâu Sujàtà giàu có đến đây từ một gia đình giàu có. Nàng không vâng lời mẹ chồng, không vâng lời cha chồng, không vâng lời chồng, cũng không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường Thế Tôn.*

2. Rồi Thế Tôn cho gọi nàng dâu Sujàtà:

- Hãy đến đây Sujàtà!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Nàng dâu Sujàtà vâng đáp Thế Tôn, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nàng dâu Sujàtà đang ngồi một bên:

- Này Sujàtà có bảy loại vợ này cho người đàn ông. Thế nào là bảy?

- Vợ như người sát nhân,
- Vợ như người ăn trộm,
- Vợ như người chủ nhân,
- Vợ như người mẹ,
- Vợ như người chị,
- Vợ như người bạn,
- Vợ như người nữ tỳ.

Này Sujàtà, có bảy loại vợ cho người đàn ông. Và con thuộc loại vợ nào?

- Bạch Thế Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn, con không hiểu rõ ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn.

- Vậy này Sujàtà, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng Sujàtà vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Ai tâm bị uế nhiễm,
Không từ mẫn thương người,
Thích thú những người khác,
Khinh rẻ người chồng mình,
Bị mua chuộc bằng tiền,
Hăng say giết hại người,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ sát nhân.

Còn hạng nữ nhân nào,
Tiêu xài tài sản chồng,
Do công nghiệp đem lại,
Hay thương nghiệp, nông nghiệp,
Do vậy, nếu muốn trộm,
Dầu có ít đi nữa,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ ăn trộm.

Không ưa thích làm việc,
Biếng nhác, nhưng ăn nhiều,
Ác khẩu và bạo ác,

Phát ngôn lời khó chịu,
Mọi cố gắng của chồng,
Đàn áp và chỉ huy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi là vợ chủ nhân.

Ai luôn luôn từ mẫn,
Có lòng thương xót người,
Săn sóc giúp đỡ chồng,
Như mẹ chăm sóc con,
Tài sản chồng cất chứa,
Biết hộ trì gìn giữ,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như mẹ,

Ai như người em gái,
Đối xử với chị lớn,
Biết cung kính tôn trọng,
Đối với người chồng mình,
Với tâm biết tàm quí,
Tùy thuận phục vụ chồng,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như chị.

Ai ở đời thấy chồng,
Tâm hoan hỷ vui vẻ,
Như người bạn tốt lành,

Đã lâu ta xa về,
Sanh gia đình hiền đức,
Giữ giới, dạ trung thành,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như bạn.

Không tức giận, an tịnh,
Không sợ hình phạt, trượng,
Tâm tư không hiềm hận,
Nhẫn nhục đối với chồng,
Không phẫn nộ tức giận,
Tùy thuận lời chồng dạy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ nữ tỳ.

Ở đời các hạng vợ,
Được gọi vợ sát nhân,
Kể cả vợ ăn trộm,
Và cả vợ chủ nhân,
Vợ ấy không giữ giới,
Ác khẩu và vô lễ
Khi thân hoại mạng chung,
Bị sanh vào địa ngục.

Ở đời các hạng vợ,
Như mẹ, chị và bạn,
Và người vợ được gọi,

Là vợ như nữ tỳ,
An trú trên giới đức,
Khéo phòng hộ lâu ngày,
Khi thân hoại mạng chung,
Được sanh lên thiện thú.

- Này Sujàtà, có bảy loại vợ này đối với người đàn ông. Con thuộc hạng người nào?

- Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm nay, Thế Tôn hãy xem con là người vợ đối với chồng như người vợ nữ tỳ.

23 Vợ chồng - Muốn thấy nhau đời này và đời sau - Kinh XỨNG ĐÔI 1 – Tăng I, 668

XỨNG ĐÔI 1 – *Tăng* I, 668

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ gia chủ cha Nakulà, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ cha Nakulà và nữ gia chủ mẹ Nakulà đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ cha Nakulà bạch Thế Tôn:

2. - Từ khi nữ gia chủ mẹ Nakulà được đem về đây cho con khi con còn trẻ nhỏ, con không bao giờ biết con có điều gì xâm phạm đến vợ con, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa.

Nữ gia chủ mẹ Nakulà bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, từ khi con được đem về đây cho gia chủ cha Nakulà, khi con còn trẻ nhỏ, con không bao giờ biết con có điều gì xâm phạm đến gia chủ cha

Nakulà, cho đến ý nghĩ cũng không, chớ đừng nói gì đến thân. Vì rằng bạch Thế Tôn, chúng con muốn thấy mặt nhau, trong đời này, mà còn muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa.

- Vậy này các Gia chủ, khi cả hai vợ và chồng muốn thấy mặt nhau trong đời này, và cũng muốn thấy mặt nhau trong đời sau nữa, và cả hai người là đồng **tín**, đồng **giới**, đồng **thí**, đồng trí **tuệ**, thời trong đời hiện tại, các người được thấy mặt nhau, và trong đời sau, các người cũng được thấy mặt nhau.

Cả hai, tín, bố thí,
Sống chế ngự, chánh mạng,
Cả hai vợ chồng ấy,
Nói lời thân ái nhau,
Đời sống nhiều hạnh phúc,
Chờ đợi hai người ấy.
Kẻ thù không thích ý,
Cả hai giới hạnh lành,
Ở đây sống theo Pháp,
Giữ cấm giới đồng đẳng,
Cả hai giới hạnh lành,
Sống hoan hỷ Thiên giới,
Hân hoan được thỏa mãn,
Đúng với điều sở cầu.

XỨNG ĐÔI 2 – *Tăng* I, 670

(Kinh này giống như kinh trước, nhưng chỉ bắt đầu với lời của Thế Tôn dạy và nói cho các Tỷ-kheo).

24 gia đình có bậc chân nhân - Kinh NGƯỜI CHÂN NHÂN 2 – Tăng III, 619

NGƯỜI CHÂN NHÂN 2 –*Tăng* III, 619

1. - Này các Tỷ-kheo, bậc chân nhân sinh ra trong gia đình nào, thì đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người:

1. *Đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho cha mẹ.*
2. *Đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vợ con.*
3. *Đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho người phục vụ, người làm công.*
4. *Đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho bạn bè thân hữu.*
5. *Đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho các hương linh đã mất.*
6. *Đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vua chúa.*
7. *Đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên.*
8. *Đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Sa-môn, Bà-la-môn.*

2. *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cơn mưa lớn làm cho các loại mùa màng thành tựu đầy đủ, đem lại lợi ích,*

hạnh phúc, an lạc cho nhiều người. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân sinh ra trong gia đình nào, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho cha mẹ; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vợ con; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho người phục vụ, người làm công; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho bạn bè thân hữu; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho các hương linh đã mất; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vua chúa; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Sa-môn, Bà-la-môn.

Vì lợi ích nhiều người
Bậc trí sống gia đình
Không mệt mỏi ngày đêm
Cúng dường thật đúng pháp
Mẹ cha và tổ tiên
Nhớ ngày trước đã làm
Đối xuất gia, không nhà
Kính lễ bậc Phạm hạnh
Tin vững trú, cúng dường
Biết pháp, khéo xử sự
Là người đem lợi ích
Cho vua, cho chư Thiên
Là người đem lợi ích
Cho bà con, bè bạn

Là người đem lợi ích
Cho tất cả mọi người
Khéo an trú diệu pháp
Nhiếp xan tham cấu uế
Hưởng cuộc đời hạnh phúc

25 gia đình có thiện tri thức - Kinh BẬC CHÂN NHÂN – Tăng II, 377

BẬC CHÂN NHÂN – *Tăng* II, 377

1. - Bậc Chân nhân, này các Tỷ-kheo, sinh ra trong gia đình, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho mẹ cha; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho vợ con; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các người hầu hạ, làm công; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho bạn bè, thân hữu; đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các Sa-môn, Bà-la-môn.

2. Này các Tỷ-kheo, *ví như trận mưa lớn đem lại các mùa gặt được nhiều chín muồi, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *bậc Chân nhân sanh ra trong gia đình, đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho nhiều người*:

- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho mẹ cha;
- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho vợ con;
- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các người hầu hạ, làm công;

- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho bạn bè, thân hữu;
- Đưa lại lợi ích, hạnh phúc và an lạc cho các Sa-môn, Bà-la-môn.

Vì hạnh phúc nhiều người,
Hãy gầy dựng tài sản,
Chư Thiên bảo vệ người
Biết bảo vệ đúng pháp,
Tiếng tốt không từ bỏ,
Người được học, nghe nhiều,
Đầy đủ các cấm giới,
An trú trên Chánh pháp.
Ai có thể chỉ trích,
Bậc trú pháp, trì giới,
Bậc nói thật, tàm quý,
Như trang sức vàng ròng
Chư Thiên khen người ấy,
Phạm Thiên cũng tán thán.

26 gia đình có thiện tri thức - Kinh CÂY SÀLA LỚN – Tăng II, 372

CÂY SÀLA LỚN – *Tăng* II, 372

❖ Dựa trên vua núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàla lớn được lớn lên trên năm phương diện. Thế nào là năm?

- Chúng lớn lên về cành cây, về lá, về toàn bộ lá cây;
- Chúng lớn lên về đọt cây,
- Chúng lớn lên về vỏ cây;
- Chúng lớn lên về giác cây;
- Chúng lớn lên về lõi cây.

Dựa trên núi Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo, các cây sàla lớn, được lớn lên trên năm phương diện này.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, *dựa trên thiện nam tử có lòng tin, các người trong gia đình lớn lên về năm phương diện.* Thế nào là năm?

- Lớn lên về lòng tin;
- Lớn lên về giới;
- Lớn lên về học hỏi;
- Lớn lên về bố thí;

- Lớn lên về trí tuệ.

Dựa trên thiện nam tử có lòng tin, các người trong gia đình lớn lên từ năm sự lớn lên này.

Như hòn đá trên núi,
Trong rừng, trong núi lớn,
Các cây dựa vào đấy,
Các rừng chủ lớn lên.
Cũng vậy, người đủ giới,
Nam tử có lòng tin,
Dựa vị này chúng lớn,
Vợ, con và bà con,
Thân hữu và quyến thuộc,
Cùng các người tùy tùng.
Những ai sở hành tốt,
Với mắt đã được thấy,
Bắt chước giới vị này,
Bắt chước tâm bố thí,
Sau khi hành pháp này,
Tìm con đường cõi lành,
Trong Thiên giới hoan hỷ,
Họ được niềm hoan hỷ,
Hưởng thọ các dục lạ.